

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/HS-PT
Ngày: 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Oanh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Trúc Phương

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2022/TLPT-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Võ Thành L và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2022/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thành L, sinh năm 1990, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 162/4, ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Võ Thành K và bà Lâm Thị N; Có vợ chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Thanh V, sinh năm 1984, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 62A/6, ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Hồ Văn B

(chết) và bà Nguyễn Thị L1; Có vợ và 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại tại và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2000, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 76B/4, ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Hoàng A và bà Nguyễn Thị N1; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại và có mặt tại phiên tòa.

4. Hồ Văn T, sinh năm 2000 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 330A/6, ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Hồ Hoàng Xuân và bà Huỳnh Thị Thùy Trang; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại và có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1953 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 168/4, ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Thanh T3 (chết) và bà Võ Thị C (chết); Có vợ (đã chết) và 05 người con; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T2: Bà Lê Hồng D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 tỉnh Đồng Tháp.

6. Võ Mộng L2 (tên gọi khác Mộng), sinh năm 1969 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú: 1929, ấp P, xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V N; Con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Hồng Thị Q (chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/4/2020 bị Công an huyện S, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0015424/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh B (đá gà qua mạng), đã đóng phạt ngày 22/7/2020; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại và có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Thanh B (tên gọi khác: Ba Đùi), sinh năm 1976, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 319B/6, ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Phạm Văn M và bà Trương Thị K; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại và có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Hoàng M, sinh năm 1982, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 181A/6, ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V N; Con ông Trần Văn S và bà Võ Thị L; Có vợ và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/10/2020, Trần Hoàng M bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93/QĐ-XPHC số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh B vào ngày 13/5/2020, đã đóng phạt ngày 12/10/2020; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Lê Thị Thùy D không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 04, 05 và 07/8/2020, Võ Thành L và Hồ Thanh V cùng bàn B tổ chức đánh B (lắc tài xỉu) ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu, cả hai thuê bãi đất trống phía sau nhà của Nguyễn Thanh T2 ở ấp T, xã H, huyện V để tổ chức đánh B, L và V trả cho T2 mỗi ngày từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng. L và V cung cấp tám bạc cao su để làm chiếu bạc, ghế ngồi, nước uống, thuốc lá cho những người đánh bạc sử dụng và điện thoại rủ Võ Mộng L2, Lê Thị Thùy D, Trần Hoàng M và các đối tượng khác đến bãi đất trống phía sau nhà của T2 để đánh bạc. L và V thuê Hồ Văn T và Nguyễn Hoàng N phục vụ việc mua thức ăn, nước uống, thuốc lá và dùng xe mô tô đưa rước những người đến đánh bạc từ chợ Giao Thông, thuộc xã H vào nhà của T2, mỗi ngày L và V trả cho T và N mỗi người từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng. L và V thay nhau trực tiếp có mặt tại nhà ông T2 để tổ chức đánh bạc và lấy tiền xâu, quy định tiền xâu như sau: nếu người làm cái thắng thì đưa cho L và V mỗi giờ là 500.000 đồng và khi có ván bảo (03 hột xí ngầu có số nút giống nhau, người làm cái thắng tất cả những người đặt bên tài và xỉu) thì sẽ chia đôi tiền thắng trong ván đó với L và V. Cụ thể:

Ngày 04/8/2020 V trực tiếp tổ chức đánh bạc và lấy tiền xâu. L2 dùng 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc, làm cái lắc tài xỉu, D (bạn gái của L2) giúp L2 làm dĩ (chi và thu tiền của những người đặt tụ), có khoảng 05 người (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đặt, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. L2 làm cái khoảng 20 ván, trong đó L2 chia tiền ván bảo nhiều lần với V tổng cộng 1.600.000

đồng, sau đó L2 thua hết tiền thì nghỉ. V trả tiền thuê đất cho T2 500.000 đồng, trả công cho N và T mỗi người 150.000 đồng, còn lại 800.000 đồng V chia cho L 400.000 đồng, V giữ 400.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Ngày 05/8/2020 L trực tiếp tổ chức đánh bạc và lấy tiền xâu. L2 dùng 1.500.000 đồng tham gia đánh bạc, làm cái lắc tài xỉu, D giúp L2 làm dĩ, có khoảng 05 người (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đặt, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. L2 làm cái khoảng 20 ván, trong đó L2 chia tiền ván bảo nhiều lần với L tổng cộng 1.600.000 đồng, sau đó L2 thua hết tiền thì nghỉ. L trả tiền thuê đất cho T2 700.000 đồng, trả công cho N và T mỗi người 100.000 đồng, còn lại 700.000 đồng L chia cho V 350.000 đồng, L giữ 350.000 đồng và đã tiêu xài hết.

Ngày 07/8/2020 L trực tiếp tổ chức đánh B và lấy tiền xâu. L2 lấy ra 1.500.000 đồng tham gia đánh B, làm cái lắc tài xỉu, D giúp L2 làm dĩ, có khoảng 05 người (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đặt, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. L2 làm cái khoảng 20 ván, đưa tiền xâu cho L tổng cộng 500.000 đồng, L2 thua hết tiền thì nghỉ. Sau đó, Phạm Thanh B rủ L2 hùn tiền mỗi người 10.000.000 đồng để làm cái, tổng cộng 20.000.000 đồng. B trực tiếp lắc tài xỉu, Dung giúp L2 làm dĩ cho B làm cái, Trần Hoàng M và khoảng 05 người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đặt tụ, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, trong đó: Trần Hoàng M dùng 300.000 đồng tham gia đặt 02 ván (ván thứ nhất đặt 100.000 đồng, ván thứ hai đặt 200.000 đồng), cả hai ván đều thua hết 300.000 đồng. B làm cái khoảng 30 ván thì nghỉ, B thắng được 41.200.000 đồng, chia đều tiền thắng với L2 mỗi người 20.600.000 đồng. Do D giúp L2 làm dĩ nên B đưa số tiền 20.600.000 đồng cho D giữ thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện V bắt quả tang, L lấy tiền xâu được 500.000 đồng nhưng chưa chia cho T2, N, T và V.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tạm giữ các vật chứng và tài sản gồm:

Số tiền 20.600.000 đồng của Lê Thị Thùy D tại chiếu bạc; 2.460.000 đồng dưới nền đất, ở khu vực xung quanh chiếu B.

Các công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh B gồm: 02 cái ly bằng nhựa (01 cái ly màu đỏ, 01 cái ly màu xanh), 01 cái đĩa bằng sành, 04 lá bài tây, 12 hột xí ngầu, 01 túi bằng vải màu đỏ, 02 quyển tập học sinh, 01 cây viết bút bi, 01 bìa giấy

cứng có ghi số từ 1 - 6, 01 bịch nylon màu trắng; 01 tấm bạc cao su màu xanh-cam; 01 tấm bạc cao su sọc màu xanh-trắng.

01 xe mô tô hiệu Honda, loại TA150, màu đen, biển số 66S1-296.55 của anh Nguyễn Minh H, anh H mua xe của Nguyễn Thành N1, chưa đăng ký sang tên.

01 xe mô tô hiệu Honda, màu xanh, biển số 66K9-3169 của Đoàn Văn T4, T4 mượn xe của anh Trần Minh T5, anh T5 mua xe của Phạm Hữu T6, chưa đăng ký sang tên.

Tạm giữ trên người các đối tượng 23.200.000 đồng và 06 điện thoại di động (ĐTDD) gồm:

Võ Mộng L2: 8.900.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng.

Lê Thị Thùy D: 7.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng.

Trần Hoàng M: 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng.

Lê Hoàng P: 1.900.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, mặt sau bị bể.

Lê Thị Tuyết M: 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen.

Nguyễn Thị Mỹ L3: 01 điện thoại di động màu đen, không rõ nhãn hiệu.

Ngày 05/8/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện V ban hành Thông báo số 70/TB về việc truy tìm chủ sở hữu đối với 2.460.000 đồng dưới nền đất ở khu vực xung quanh chiếu bạc, nhưng đến nay chưa xác định được chủ sở hữu của tài sản này.

Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại các tài sản do không dùng vào việc đánh bạc như: Trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda, loại TA150, màu đen, biển số 66S1-296.55 cho anh Nguyễn Minh H; 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xanh, biển số 66K9-3169 cho anh Trần Minh T5.

Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính như sau: Võ Thành L nộp 1.350.000 đồng, Hồ Thanh V nộp 750.000 đồng, Nguyễn

Hoàng N nộp 250.000 đồng, Hồ Văn T nộp 250.000 đồng và Nguyễn Thanh T2 nộp 1.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V quyết định:

Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Thành L và Hồ Thanh V cùng phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Võ Thành L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Hồ Văn T cùng phạm tội “Tổ chức đánh B”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung đối với bị cáo Hồ Văn T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T2 phạm tội “Gá bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Mộng L2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Mộng L2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng M phạm tội “Đánh Bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Hoàng M số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Thùy D, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/12/2021 bị cáo Võ Thành L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo do Tòa án cấp sơ thẩm chưa đánh giá hết tình tiết giảm nhẹ như hoàn cảnh gia đình, nhân thân và bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ăn năn hối hận, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, đang nuôi con được 03 tháng tuổi, vợ bỏ đi nơi khác sinh sống.

Ngày 06/12/2022, bị cáo Hồ Thanh V kháng cáo xin hưởng án treo do đang nuôi mẹ già 62 tuổi và 03 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình.

Ngày 13/12/2021 bị cáo Trần Hoàng M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, hợp tác tích cực với cơ quan điều tra.

Ngày 13/12/2021 bị cáo Hồ Văn T kháng cáo xin hưởng án treo, là lao động chính trong gia đình, làm thuê nuôi cha bị đứt gân chân, mẹ bị bệnh gai cột sống.

Ngày 17/12/2021 bị cáo Phạm Thanh B kháng cáo xin hưởng án treo, lý do luôn chấp hành chủ trương ở địa phương, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, lao động chính trong gia đình, tiểu đường tuýp 2, gãy xương đòn, làm thuê nuôi cha mẹ già, nộp phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Ngày 15/12/2021 bị cáo Nguyễn Hoàng N kháng cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h (phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn), l (bị hạn chế khả năng nhận thức) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là Shipper làm thuê cho L chở khách, mua và giao thức ăn chứ không phải người phục vụ.

Ngày 09/12/2021 bị cáo Võ Mộng L2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do bản thân bị nhiều bệnh như rối loạn nhịp tim có nguy cơ nhồi máu cơ tim, cao huyết áp, viêm đa khớp, thoái hóa khớp, viêm dạ dày mãn tính, ăn năn hối hận, phạm tội lần đầu, chân sung phù đi đứng khó khăn.

Ngày 16/12/2021 bị cáo Nguyễn Thanh T2 kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền hoặc án treo do đã 70 tuổi, sức yếu, có bệnh lý nền như tăng huyết áp, thoái hóa các khớp đi lại khó khăn, rối loạn tiền đình, phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo L, N, T và M xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo L2 xin giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển sang hình phạt tiền; bị cáo T2 xin hưởng án treo. Bị cáo N không yêu cầu áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, l khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo B cung cấp biên lai thu tiền số 0003139 ngày 17/12/2021 nộp số tiền 5.000.000 đồng và biên lai thu tiền số 0003216 ngày 21/12/2021 nộp số tiền 15.600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc theo bản án sơ thẩm đã tuyên và tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm và đề nghị: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định phù hợp với Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, được xem là hợp lệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo B.

Qua quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội vào các ngày 04, 05 và 07/8/2020. Các bị cáo L, V cùng bàn bạc, thỏa thuận tổ chức đánh B, thay phiên nhau có mặt tại địa điểm đánh bạc để tổ chức đánh bạc, lấy tiền sâu, L thuê N, T phục vụ đưa rước các con bạc, mua nước uống, thuốc lá và đồ ăn phục vụ cho những người tham gia đánh bạc; thuê đất của ông T2 để tổ chức đánh bạc. L và V đã tổ chức cho L2, D, B và M và những người khác tham gia đánh B được ăn thua bằng tiền, tiền thu lợi bất chính của L là 1.250.000 đồng, V 750.000 đồng, T2 1.200.000 đồng, N và T mỗi bị cáo 250.000 đồng. Còn L2 với vai trò là người làm cái, D làm vĩ vào các ngày 04, 05 và 07/8/2020. Riêng B với vai trò làm cái, M tham gia đặt tụ vào ngày 07/8/2020 thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an ninh trật tự địa phương nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L, V, N và T về tội “Tổ chức đánh bạc”, T2 về tội “Gá bạc” theo điểm c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và các bị cáo L2, B và M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo L phạm tội nhiều lần, với vai trò là người tổ chức nên không đủ điều kiện được hưởng án treo và mức án Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp. Bị cáo V kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo V và L có vai trò như nhau, trực tiếp tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền để thu tiền sâu, phạm tội nhiều lần, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình mới và mức án đã phù hợp. Đối với bị cáo N và T, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N cung cấp tình tiết là quân nhân xuất ngũ là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nhưng các bị cáo đã được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử mức án dưới khung hình phạt và mức án đã phù hợp, có xem xét vai trò giúp sức của các bị cáo. Bị cáo T2 cho thuê đất giúp sức tích cực cho bị cáo L, V, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú nên được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là đã xem xét cho bị cáo, bị cáo phạm tội nhiều lần, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đủ điều kiện được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền. Bị cáo L2 phạm tội nhiều lần với vai trò là người làm cái lác tài xiu ăn thua bằng tiền vào các ngày 4, 5 và 7/8/2020, có một tiền sự về hành vi đánh bạc, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và mức án đã phù hợp với hành vi của bị cáo. Bị cáo M có nhân thân không tốt bị bắt quả tang về hành vi đánh B nhưng không từ bỏ lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc và mức án đã phù hợp với hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự, không

chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T2 đề nghị: Bị cáo T2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều bệnh tuổi già, tuổi đã cao nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo, người bào chữa không tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo L, N, T, M xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo; bị cáo V xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo L2 xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển sang hình phạt tiền; bị cáo T2 xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Võ Thành L, Hồ Văn V, Nguyễn Văn T2, Hồ Văn T, Nguyễn Hoàng N, Võ Mộng L2, Phạm Thanh B, Trần Hoàng M khai nhận hành vi phạm tội như sau: L, V thỏa thuận thống nhất tổ chức đánh bạc với hình thức lặc tài xỉu được ăn thua bằng tiền để lấy tiền xâu. L trực tiếp điện thoại hỏi thuê phần đất trống phía sau nhà của ông T2 tại ấp T, xã H, huyện V để tổ chức đánh bạc và thuê T, N phục vụ việc mua thức ăn, nước uống, thuốc lá và dùng xe mô tô đưa rước những người đến đánh bạc từ chợ Giao Thông vào nhà của T2 tham gia. V điện thoại cho các con bạc đến tham gia đánh bạc. T và N biết L tổ chức đánh bạc và đồng ý phục vụ đưa rước con bạc, mua nước, thức ăn và trực tiếp nhận tiền từ bị cáo L. L và V thay nhau trực tiếp có mặt tại phần đất của ông T2 để tổ chức cho L2 làm cái lặc tài xỉu, D làm vĩ vào ngày 04, 05/8/2020 thu tiền xâu tổng cộng 3.200.000 đồng. L, V trả tiền thuê đất cho ông T2 1.200.000 đồng, trả công cho N và T mỗi người 250.000 đồng, V được chia 750.000 đồng, L 750.000 đồng. Riêng ngày 07/8/2020 L2 làm cái, D làm vĩ khoảng 20 ván thì nghỉ, L lấy tiền xâu 500.000 đồng chưa chia cho V, T2, T và N, sau đó L2 và B mỗi người hùn 10.000.000 đồng, tổng cộng 20.000.000 đồng, B trực tiếp lặc tài xỉu, D giúp L2 làm vĩ, M, Lê Hoàng P và những người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đặt tụ. B làm cái khoảng 30 ván thì nghỉ, thắng được 41.200.000 đồng, chia tiền thắng cho L2 20.600.000 đồng, chưa trả tiền xâu cho L thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị

cáo Võ Thành L và Hồ Thanh V; Nguyễn Hoàng N và Hồ Văn T phạm tội “Tổ chức đánh B”, bị cáo Nguyễn Thanh T2 phạm tội “Gá bạc”; căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Võ Mộng L2, Phạm Thanh B, Trần Hoàng M phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Bị cáo Phạm Thanh B tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo B. Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo B có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Các bị cáo L, V, T, N, T2 và L2 có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, sau khi cân trừ thì các bị cáo chỉ còn một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M có nhân thân không tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm trên cơ sở xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và phân hóa vai trò của các bị cáo, xử phạt bị cáo L 01 năm 06 tháng tù, V 01 năm 06 tháng tù, L2 09 tháng tù, M 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo; đối với các bị cáo N và T, T2 chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không đủ điều kiện để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù dưới khung hình phạt là có lợi cho các bị cáo, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.1] Bị cáo L cùng bị cáo V trực tiếp tổ chức đánh bạc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo L.

[3.2] Bị cáo V kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo trực tiếp tổ chức đánh B, phạm tội nhiều lần và không có tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và mức hình phạt như phân tích nêu trên là có lợi cho bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3.4] Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, không yêu cầu áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tình tiết bị cáo là quân nhân xuất ngũ theo Quyết định số 257/QĐ-BCH ngày 12/12/2019 của Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Đồng Tháp là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đã phân tích nêu trên nên không có cơ sở để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3.5] Bị cáo T2 kháng cáo xin hưởng án treo lý do sức yếu, tăng huyết áp, thoái hóa các khớp đi lại khó khăn, rối loạn tiền đình, phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo chỉ cung cấp đơn thuốc có chẩn đoán bị bệnh tăng huyết áp, thoái hóa khớp khác và rối loạn chức năng tiền đình nhưng không có chữ ký của bác sĩ và không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác. Bị cáo phạm tội lần đầu, thức pháp luật hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều khoản này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo cho thuê đất, giúp sức tích cực cho bị cáo L, V thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và có thu lợi bất chính, mức hình phạt 09 tháng tù áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3.6] Bị cáo L2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc chuyển sang hình phạt tiền và cung cấp hồ sơ khám và điều trị các bệnh viêm dạ dày mãn tính, rối loạn nhịp tim, cao huyết áp, Gout, chân xưng phù đi đứng khó khăn, thiếu máu cục bộ. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phạm tội nhiều lần, có một tiền sự về hành vi

đánh bạc nhưng bị cáo không chịu từ bỏ lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người làm cái trực tiếp lặt tài xỉu ăn thua bằng tiền và mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3.7] Bị cáo M có nhân thân không tốt, ngày 13/5/2020 bị cáo tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền thì bị bắt quả tang nhưng không chịu từ bỏ, đến ngày 07/8/2020 bị cáo tiếp tục tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với số tiền bị cáo B nộp 20.600.000 đồng theo biên lai thu số 0003216 ngày 21/12/2021 và biên lai thu số 0003139 ngày 17/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự V được xem xét giải quyết trong giai đoạn thi hành án.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của người bà chữa cho bị cáo T2 là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo L, V, T, N, L2, M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Riêng bị cáo T2 được miễn án phí phúc thẩm (người cao tuổi).

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh B. Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa

án nhân dân huyện V về hình phạt đối với các bị cáo B có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thành L, Hồ Thanh V, Nguyễn Hoàng N, Hồ Văn T, Nguyễn Thanh T2, Võ Mộng L2 và Trần Hoàng M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2021/HS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện V về hình phạt đối với các bị cáo.

1.1. Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Võ Thành L và Hồ Thanh V cùng phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Võ Thành L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng N và Hồ Văn T cùng phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.3. Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T2 phạm tội “Gá bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Mộng L2 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Mộng L2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí:

Các bị cáo Võ Thành L, Hồ Thanh V, Hồ Văn T, Nguyễn Hoàng N, Võ Mộng L2, Trần Hoàng M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND - VKSND H. V;
- CCTHADS H. V;
- Cơ quan CSĐT H. V;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV - THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Kim Oanh